

Số: /BC-UBND

Phú Quốc, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO
Công tác Cải cách hành chính năm 2025

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh An Giang

Thực hiện Công văn số 2717/SNV-CCHC ngày 24/11/2025 của Sở Nội vụ tỉnh An Giang về việc báo cáo công tác cải cách hành chính năm 2025.

Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính năm 2025, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Ban hành các văn bản chỉ đạo như sau: UBND thành phố (nay là đặc khu) ban hành Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 17/01/2025 về công tác CCHC năm 2025; Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 12/3/2025 về việc phát động phong trào thi đua CCHC năm 2025 trên địa bàn thành phố Phú Quốc (nay là đặc khu) để các tổ chức, cá nhân phấn đấu; Công văn số 112/UBND-VHXX ngày 22/7/2025 về việc góp ý đối với dự thảo Kế hoạch thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng tỉnh An Giang năm 2025; Công văn số 215/UBND-VHXX ngày 29/7/2025 về việc góp ý đối với dự thảo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang tuyên truyền cải cách hành chính năm 2025; Công văn số 210/UBND-VHXX ngày 29/7/2025 về việc góp ý dự thảo và cử nhân sự tham gia Ban Chỉ đạo, Tổ công tác giúp việc về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; cải cách hành chính và Đề án 06; Danh sách số 28/DS-UBND ngày 06/8/2025 về việc danh sách cán bộ, công chức đăng ký tham gia lớp bồi dưỡng công tác cải cách hành chính; Công văn số 333/UBND-PVHXX ngày 06/8/2025 về việc góp ý dự thảo Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2025; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 22/8/2025 về việc cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn đặc khu; Kế hoạch Số 45/KH-UBND ngày 03/9/2025 về việc triển khai thực hiện giải pháp nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đặc khu Phú Quốc năm 2025; Công văn 1379/UBND-PVHXX ngày 09/10/2025 của UBND đặc khu về việc góp ý dự thảo Kế hoạch phát động phong trào thi đua thực hiện công tác cải cách hành chính của tỉnh An Giang năm 2025; Công văn số 2009/UBND-PVHXX ngày 22/11/2025 của UBND nhân dân đặc khu về việc góp ý dự thảo Đề án "Xác định Chỉ số Cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh An Giang; Công văn số 1321/UBND-HCC ngày 07/10/2025 của UBND nhân dân đặc khu về việc góp ý

kiến dự thảo Kế hoạch "Phát động thi đua trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2025"; Công văn số 1611/UBND-HCC ngày 24/10/2025 của UBND đặc khu về việc cung cấp thông tin cán bộ, công chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính (phi địa giới hành chính); Công văn số 2081/UBND-HCC ngày 28/11/2025 của UBND đặc khu về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1703/QĐ-UBND ngày 16/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Công văn số 2146/UBND-KT ngày 03/12/2025 của UBND đặc khu về việc cung cấp thông tin khảo sát về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Xây dựng; Công văn số 2142/UBND-VHXXH ngày 03/12/2025 của UBND đặc khu về việc ý kiến dự thảo Tờ trình và Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh An Giang.

2. Cải cách thể chế

- Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật:

Xây dựng và ban hành: Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 04/9/2025 triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 09/9/2025 triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang; Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 09/9/2025 triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 02/10/2025 triển khai thi hành Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật; Kế hoạch 113/KH-UBND Triển khai thi hành Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật; Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 31/10/2025 Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam; Công văn số 420/UBND-TP ngày 14/8/2025 góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Công văn 1371/UBND-TP ngày 09/10/2025 triển khai, thực hiện kế hoạch 2200/KH-STP ngày 02/10/2025 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang về việc theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang; Công văn 1373/UBND-TP ngày 09/10/2025 về việc góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang; Công văn số 2094/UBND-TP ngày 29/11/2025 triển khai thực hiện Thông tư số 20/2025/TT-BTP ngày 06/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP; Công văn 2881/VP-TP, ngày 10/10/2025 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch 134/KH-UBND ngày 08/10/2025 của UBND tỉnh An Giang về việc triển khai thi hành Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 11 luật về quân sự, quốc phòng.

- Kết quả thực hiện tuyên truyền, PBGDPL:

Xây dựng và ban hành: Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 13/8/2025 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật 6 tháng cuối năm 2025; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 04/9/2025 về thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024-2030", năm 2025 trên địa bàn đặc khu; Công văn số 208/UBND-TP ngày 29/7/2025 về việc góp ý 02 dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện công tác, phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh; Công văn số 264/UBND-TP ngày 31/7/2025 về việc triển khai, quán triệt thực hiện 29 Nghị định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền theo các ngành, lĩnh vực và công tác pháp chế; Công văn số 64/UBND-TP ngày 17/7/2025 về việc tham gia đóng góp ý kiến cho dự thảo Kế hoạch theo nội dung Công văn số 323/STP-PBGDPL ngày 12/7/2025 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang; Công văn số 313/UBND-TP ngày 05/8/2025 về việc phổ biến tài liệu điện tử tuyên truyền một số quy định về phòng, chống mua bán người; Công văn số 424/UBND-TP ngày 14/8/2025 về việc triển khai Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 11/8/2025 của ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc thực hiện Đề án "Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025-2030"; Công văn số 601/UBND-TP ngày 22/8/2025 về việc triển khai Kế hoạch số 59/KH -UBND ngày 20/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phổ biến các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 9; Công văn số 650/UBND-TP ngày 27/8/2025 về việc phổ biến tài liệu điện tử tuyên truyền một số quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực tư pháp; Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 về việc công nhận tuyên truyền viên pháp luật đặc khu Phú Quốc; Công văn số 979/UBND-TP ngày 16/9/2025 về việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Công văn số 1102/UBND-TP ngày 24/9/2025 về việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản có liên quan đến Chỉ số cải thiện chất lượng quy định của pháp luật, Chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật; Công văn số 3498/VP-TP ngày 30/10/2025 tuyên truyền, phổ biến Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh An Giang; Công văn số 1780/UBND-TP ngày 07/11/2025 về việc phổ biến tài liệu điện tử tuyên truyền một số quy định về khai thác thủy sản và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản; Công văn số 1899/UBND-TP ngày 17/11/2025 về việc phổ biến tài liệu điện tử tuyên truyền một số quy định mới về chứng thực; Công văn số 4371/VP-TP ngày 25/11/2025 tuyên truyền, phổ biến các văn bản về phòng ngừa giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

3.1. Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC (Số lượng TTHC được rà soát; số lượng TTHC đã được phê duyệt, thực thi phương án cắt giảm,

đơn giản hóa; đánh giá về cắt giảm chi phí tuân thủ và những hiệu quả sau khi cắt giảm, đơn giản hóa)

Thực hiện theo quy trình UBND tỉnh ban hành, thực hiện linh hoạt giải quyết hồ sơ trong ngày, trước hạn nhằm phục vụ nhân dân tốt hơn, giảm thiểu thời gian, chi phí đi lại thực hiện thủ tục hành chính.

3.2. Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương *(Tổng số TTHC; chi tiết số lượng TTHC cấp tỉnh, cấp xã và số lượng TTHC thuộc các cơ quan ngành dọc đóng tại địa phương)*

Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được tiếp nhận tại Trung tâm Dịch vụ hành chính công của UBND đặc khu (Trung tâm) được niêm yết, công khai đúng theo quy định, giúp người dân dễ dàng tiếp cận thông tin, thực hiện các thủ tục một cách minh bạch và thuận tiện, cụ thể các TTHC được mã hóa thành Qr.code giúp người dân và doanh nghiệp khi đến giao dịch chỉ cần căn cứ vào nhu cầu của mình, quét mã Qr.code tương ứng để truy cập thông tin và thực hiện các bước tiếp theo một cách tiện lợi, tiết kiệm thời gian, giảm thiểu giấy tờ mà còn minh bạch hóa quy trình, nâng cao trải nghiệm dịch vụ công cho mọi công dân.

* Số TTHC được tiếp nhận tại Trung tâm:

- TTHC cấp xã: 396 thủ tục/70 lĩnh vực
- TTHC cấp tỉnh (Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai): 08 thủ tục
- TTHC ngành dọc: Công an: 01 thủ tục; Bảo hiểm xã hội: 24 thủ tục
- TTHC liên thông: 03 thủ tục

3.3. Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

- Trang thiết bị làm việc hiện có tại Trung tâm đã được rà soát và điều chuyển nội bộ một cách linh hoạt, về số lượng đáp ứng cơ bản nhu cầu phục vụ công việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính tại thời điểm hiện nay, cụ thể: bố trí 24 quầy tiếp nhận hồ sơ xử lý hồ sơ, có đầy đủ máy vi tính, máy in, máy scan, 01 máy lấy số thứ tự, 01 máy tra cứu hồ sơ và hệ thống lấy số thứ tự (18 quầy gọi số), 02 máy kios nộp hồ sơ trực tuyến. Có bố trí khu vực hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến, quầy ghi thông tin và máy nước nóng lạnh phục vụ người dân, Quầy hướng dẫn hồ sơ hỗ trợ người yếu thế, tiếp nhận phản ánh kiến nghị. Về chế độ hỗ trợ cho công chức, viên và người lao động đang nghiên cứu thực hiện phù hợp.

- Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC.
- + Số hóa hồ sơ khi tiếp nhận: 16.250/16.382 hồ sơ, đạt tỷ lệ: 99,19%.
- + Số hóa kết quả giải quyết: 9.913/12.721 hồ sơ, đạt tỷ lệ: 77,93%.
- + Số lượng hồ sơ được số hóa: 10.143/16.382 hồ sơ, đạt tỷ lệ 61,91%.

- Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC tại các cấp chính quyền ở địa phương.

+ Tiếp nhận: 16.376 hồ sơ.

+ Trả kết quả: 12.715 hồ sơ (được ghi nhận trên hệ thống đúng hạn 12.607 /12.715 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,15%). Hồ sơ trễ hạn do thời gian xác minh (đối với các hồ sơ cần xác minh thông tin trong quá trình giải quyết).

+ Hồ sơ đang giải quyết: 3.228 hồ sơ.

- Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC.

Trong năm, Trung tâm tiếp nhận 91 phản ánh, kiến nghị; đã giải quyết, trả lời được 60 phản ánh, kiến nghị Còn lại 31 trường hợp của lĩnh vực đất đai đang phối hợp xử lý.

- Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC.

+ *Kết quả thực hiện thăm dò ý kiến người dân.*

Công tác công khai địa chỉ và thực hiện việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố thực hiện tốt, đầy đủ và đúng quy định. Có bố trí thùng thư góp ý, phát phiếu thăm dò ý kiến (bằng 02 hình thức: phiếu giấy và trực tuyến - QR.code) để nhận các ý kiến góp ý của người dân khi thực hiện TTHC. Kết quả: thu được 76 phiếu đánh giá, có 65 phiếu đánh giá hài lòng, đạt 69,23%.

+ *Kết quả thực hiện Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp: 85,42/100 điểm.*

- Chỉ số công khai minh bạch: 18/18 điểm.

- Chỉ số tiến độ giải quyết TTHC: 16,71/20 điểm.

- Dịch vụ công trực tuyến: 8,3/12 điểm.

- Thanh toán trực tuyến: 6,07/10 điểm.

- Số hóa hồ sơ: 18,77/22 điểm.

- Mức độ hài lòng: 17,57/18 điểm.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc đã ban hành Đề án số 01/ĐA-UBND về thành lập phòng chuyên môn, tổ chức hành chính khác và tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp gồm 6 phòng chuyên môn và tổ chức hành chính khác; các đơn vị sự nghiệp (*Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Nông nghiệp và Môi trường và Trung tâm phục vụ hành chính công*) và 36 đơn vị sự nghiệp (*gồm 31 sự nghiệp giáo dục và 05 sự nghiệp khác*).

- Kết quả tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân sau sáp nhập: Tại kỳ họp thứ nhất HĐND đặc khu khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đã công bố các Nghị

quyết, Quyết định chỉ định các chức danh lãnh đạo HĐND và UBND, thành lập các Ban Hội đồng nhân dân, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND đặc khu, đảm bảo sẵn sàng tiếp quản và điều hành mọi hoạt động của đơn vị hành chính mới, bảo đảm tính liên tục, hợp pháp của bộ máy chính quyền mới và giải quyết mọi thủ tục hành chính cho người dân không bị gián đoạn. Ngày 01/7/2027 Ủy ban nhân dân đặc khu đã tổ chức Lễ công bố các Quyết định các chức danh trưởng, phó phòng và tương đương trên địa bàn.

- Đến thời điểm hiện tại, đặc khu Phú Quốc đã hoàn tất việc sắp xếp tổ chức bộ máy hoạt động ổn định, tổng cộng có 134 công chức và 07 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, đảm nhiệm các chức năng quản lý hành chính, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng bao gồm: Thường trực HĐND, UBND đặc khu; Văn phòng HĐND và UBND; phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị; phòng Văn hóa - Xã hội; phòng Tài chính - Kế hoạch; phòng Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đối với các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn là 1.261 viên chức, với 37 đơn vị sự nghiệp được tổ chức lại. Thành lập: 08 Tổ công tác trên địa bàn đặc khu Phú Quốc; Ban Chỉ đạo cấp tỉnh xây dựng Đề án quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy chính quyền đặc khu Phú Quốc; Tổ xác định nguồn gốc đất và các chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên các địa bàn

- Việc xây dựng quy chế làm việc của HĐND, UBND đặc khu, các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công và đơn vị sự nghiệp đã được hoàn thành nhằm bảo đảm hoạt động hiệu quả, minh bạch và tuân thủ pháp luật. UBND đặc khu đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các phòng chuyên môn và Trung tâm Phục vụ hành chính công và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn.

- Việc phân công nhiệm vụ từng thành viên Ủy ban nhân dân đặc khu, cán bộ, công chức được thực hiện chặt chẽ, bảo đảm hoạt động hiệu quả; sát hợp tình hình thực tiễn; phù hợp năng lực, sở trường của từng cán bộ, công chức tránh chồng chéo nhiệm vụ và bảo đảm hiệu quả công việc.

- Việc giải quyết chế độ, chính sách cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ được thực hiện kịp thời, đảm bảo đúng theo quy định. Tính đến nay đã giải quyết chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ cho 101 trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, trong đó: Nghỉ hưu trước tuổi là 37 trường hợp và nghỉ thôi việc là 64 trường hợp; Nghỉ theo Nghị định 177/2024/NĐ-CP của chính phủ 02 trường hợp; nghỉ theo Nghị định 154/2025/ND-CP của Chính phủ: 01 trường hợp.

- Tham gia góp ý chỉ thị tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp; góp ý dự thảo Kế hoạch cấm mốc, lập hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã của tỉnh An Giang; góp ý Đề án rà soát, sắp xếp bố trí cán bộ, công chức và điều động, biệt phái, tiếp nhận vào làm công chức để tăng cường hỗ trợ cho chính quyền các xã, phường đặc khu; Xây dựng Đề án rà soát, sắp xếp bố trí cán bộ, công chức và điều động, biệt phái, tiếp nhận

vào làm công chức để tăng cường hỗ trợ cho đặc khu Phú Quốc; xây dựng Kế hoạch, chỉ đạo tổ chức lấy ý kiến cử tri và tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri đối với phương án đổi tên khu phố thuộc đặc khu Phú Quốc.

- Về tình giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP đối với đối tượng những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, hiện nay đang trình cấp thẩm quyền nghỉ thôi việc đối với 36 trường hợp.

5. Cải cách chế độ công vụ

Đặc khu Phú Quốc được thành lập theo Nghị quyết số 1654/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang năm 2025, trong đó sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Dương Đông, phường An Thới và các xã Dương Tơ, Hàm Ninh, Cửa Dương, Bãi Thơm, Gành Dầu, Cửa Cạn thành đặc khu có tên gọi là đặc khu Phú Quốc. Sau sắp xếp, đặc khu Phú Quốc là đơn vị hành chính cấp xã, đã được công nhận loại đô thị theo quy định của pháp luật, có diện tích tự nhiên 575,29 km² và quy mô dân số là 157.629 người, có 51 khu phố, 585 Tổ nhân dân tự quản, có nhiều thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội. Về biên chế, theo Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp thì chuyển 100% biên chế cấp huyện hiện có để bố trí biên chế cấp xã, trước mắt giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ, công chức của cấp huyện, cấp xã hiện có để bố trí làm việc tại cấp xã, cụ thể: Tổng số cán bộ, công chức thuộc UBND đặc khu hiện có mặt tính đến ngày 15/12/2025 là 134 người (*bao gồm cả 03 người của BCHQS đặc khu Phú Quốc: 01 Chỉ huy trưởng, 01 Phó Chỉ huy trưởng và 01 Trợ lý*); Thực hiện rà soát tình giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản theo đúng quy định của Chính phủ.

UBND đặc khu Phú Quốc đã thực hiện việc thống kê, rà soát số lượng người hoạt động không chuyên trách đang công tác tại đặc khu Phú Quốc; Số lượng, cơ cấu lãnh đạo HĐND đặc khu Phú Quốc nhiệm kỳ 2021 - 2026; Rà soát, sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức của Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc; tình hình biên chế của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc; xây dựng phương án đổi tên khu phố thuộc đặc khu Phú Quốc được kịp thời; đồng thời đã trình HĐND tỉnh chỉ định 01 Phó Chủ tịch UBND đặc khu nhiệm kỳ 2021 - 2026; thực hiện ký hợp đồng đối với 36 trường hợp là thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách cấp xã và người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố có bằng cấp chuyên môn đối với 04 trường hợp.

Ban hành Quyết định cho thôi giữ chức vụ đối với 01 trường hợp viên chức; chấp thuận cho chuyển công tác đối với 18 trường hợp viên chức sự nghiệp giáo dục; tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ đối với 01 trường hợp công chức; điều động đối với 02 công chức; chuyển đổi chức danh đối với 51 trưởng khu phố, 51 Phó trưởng khu phố thuộc đặc khu Phú Quốc; Bổ nhiệm lại chức vụ

đối với 02 trường hợp viên chức; Bổ nhiệm Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công đặc khu; Quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức 20 trường hợp; công nhận thư ký Tổ nhân dân tự quản số 01 khu phố Đường Bào; điều động, bổ trí tạm thời 01 trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cũ đến nhận nhiệm vụ tại Văn phòng HĐND và UBND; Công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các Trường Mầm non, mẫu giáo tư thục đối với 12 trường hợp; chấp thuận cho 01 trường hợp viên chức chuyển công tác; tổ chức xét nâng bậc lương trước hạn 47 trường hợp, nâng bậc lương thường xuyên 76 trường hợp, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung 6 trường hợp, nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo 429 trường hợp.

Báo cáo Tổng kết, đánh giá việc thực hiện các quy định về tổ chức, hoạt động của ấp, khu phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố, người tham gia hoạt động ở ấp, khu phố; Triển khai các quy định liên quan đến Hội đồng trường trong các trường mầm non, phổ thông công lập; Chỉ đạo việc quản lý, sử dụng biên chế tại các trường phổ thông, mầm non.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số ở cơ quan, đơn vị, địa phương: Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo các văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh. Thực hiện Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 25/8/2025 của UBND tỉnh An Giang về Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025, Ủy ban nhân dân đặc khu đã cụ thể hóa xây dựng và ban hành Kế hoạch số Chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn đặc khu Phú Quốc.

- Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật:

+ Hạ tầng mạng: 100% cơ quan, đơn vị được trang bị mạng nội bộ và kết nối internet thực hiện vận hành, kết nối dịch vụ công quốc gia và các Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh An Giang.

+ Hạ tầng trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin: 100% cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan nhà nước được trang bị đầy đủ máy tính trong xử lý công việc, giải quyết thủ tục hành chính, ngoài ra các cơ quan, đơn vị trang bị máy in, máy photocopy, máy scan, máy chiếu...đảm bảo phục vụ công việc. Riêng Trung tâm Phục vụ hành chính công bố trí 20 quầy tiếp nhận hồ sơ tương ứng 20 máy tính, 20 máy scan, 20 màn hình hiển thị số thứ tự, 01 máy lấy số, 02 máy nộp hồ sơ trực tuyến; bố trí khu vực hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến, quầy ghi thông tin và máy nước nóng lạnh, có hệ thống camera giám sát, màn hình tivi.

+ Hạ tầng viễn thông: hiện toàn đặc khu có 718 trạm thu, phát sóng thông tin di động 3, 4, 5G; có 241.477 thuê bao viễn thông di động, 36.553 thuê bao viễn thông cố định (trong đó có 35.625 thuê bao Internet).

- Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng: Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số theo Quyết định 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022.

- Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu:

+ Cập nhật và khai thác các ứng dụng dùng chung sử dụng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) kết nối nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) phục vụ công tác quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước với các dịch vụ: Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm; đăng ký doanh nghiệp; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; hộ tịch; lý lịch tư pháp; cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính; văn bản quy phạm pháp luật; bưu chính công ích; danh mục dùng chung; hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc; hệ thống thông tin giải quyết TTHC;...

+ Đẩy mạnh thực hiện số hóa hồ sơ, thủ tục hành chính để phát triển dữ liệu. Kết quả số hóa hồ sơ (từ ngày 01/7/2025 đến ngày 10/12/2025): Số hoá khi tiếp nhận là 18.266/18.593 hồ sơ, đạt tỷ lệ 98.24%. Số hoá hồ sơ kết quả giải quyết là 10.313/13.355 hồ sơ, đạt tỷ lệ 77,22%

- Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước: Hệ thống phần mềm Văn phòng điện tử: 100% đơn vị đang vận hành Hệ thống phần mềm Văn phòng điện tử tỉnh An Giang. Thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử, ký số bằng chữ ký số chuyên dùng công vụ trên phần mềm Văn phòng điện tử.

- Tỷ lệ trao đổi văn bản trên môi trường điện tử năm 2025 của đặc khu Phú Quốc (từ ngày 01/7/2025 đến 10/12/2025):

+ Số văn bản điện tử gửi đi 35.635/tổng 39.823 văn bản đã gửi đạt 89,48%; (trong đó văn bản điện tử không kèm văn bản giấy 20.278; văn bản điện tử kèm văn bản giấy 15.357).

+ Số văn bản điện tử nhận 65.602/71.609 văn bản đã nhận đạt 91,61% (trong đó văn bản điện tử nhận không kèm văn bản giấy 62.259; văn bản điện tử kèm văn bản giấy 3.343).

+ Hệ thống thư điện tử: tích cực sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ phục vụ trao đổi công việc giữa các cơ quan nhà nước. 100% cán bộ, công chức, viên chức được cấp mail công vụ.

+ Cổng thông tin điện tử: thường xuyên viết, cập nhật tin, bài, tài liệu, hình ảnh, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền đặc khu; công tác chuyển đổi số; cải cách hành chính, Đề án 06, công khai các quy hoạch, dự án được phê duyệt, triển khai trên địa bàn, qua đó kịp thời phản ánh các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn thành phố.

+ Phần mềm chuyên ngành, quản lý hoạt động nội bộ, các hệ thống phần mềm khác của các cơ quan, đơn vị đang sử dụng như: phần mềm kế toán, phần mềm tư pháp hộ tịch, bảo hiểm xã hội, phần mềm quản lý tài sản; quản lý cán bộ công chức, phần mềm quản lý ngân sách v.v...

- Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp: Khai thác có hiệu quả hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh An Giang góp phần cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến trên diện rộng cho người dân, doanh nghiệp làm cho hoạt động của cơ quan nhà nước minh bạch hơn, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính nhanh gọn, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

- Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh:

+ Tiếp tục tham gia phối hợp với Sở Khoa học công nghệ (hiện là chủ đầu tư) triển khai Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật, chuyển đổi số xây dựng trung tâm giám sát điều hành thông minh quản lý toàn diện thành phố Phú Quốc, đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần xây dựng và Công nghệ E8 Studio (đang trong giai đoạn lập Dự án, khảo sát để chuẩn bị triển khai thực hiện).

+ Công an tỉnh An Giang đã triển khai Đề án xây dựng Phú Quốc thành đơn vị kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị”.

+ Đặc khu Phú Quốc đang tiếp tục thực hiện Đề án “Phát triển tổng thể Phú Quốc đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050” với định hướng phát triển Phú Quốc trở thành đô thị biển đảo thông minh, sinh thái, thịnh vượng dựa vào du lịch, dịch vụ, công nghệ.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình:

+ Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 17.340 (trong đó mức độ toàn trình 9.964, một phần 7.211, còn lại 165 hồ sơ).

+ Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 13.356 (trong đó trước hạn 12.031, đúng hạn 576, quá hạn 749), tỷ lệ đúng hạn 94,39%.

+ Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 3.507 (trong đó trong hạn 1.520, quá hạn 1.987), tỷ lệ đúng hạn 43,34%.

+ Số lượng hồ sơ dừng xử lý/đã hủy: 308.

+ Tình hình xử lý hồ sơ: đúng hạn đạt 84,22%, trễ hạn 15,78%.

+ Số hồ sơ tiếp nhận theo mức độ dịch vụ công (trực tuyến toàn trình 8.309, trực tuyến một phần 3.288; trực tiếp toàn trình 1.655, trực tiếp một phần 3.923).

7. Cải cách tài chính công

7.1. Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại cơ quan, đơn vị, địa phương:

Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh giao:

- Thực hiện thu NSNN ước năm 2025 là 9.202,358 tỷ đồng (đạt 95,07% so với dự toán thu được giao năm 2025). Thu phân cấp đặc khu quản lý ước năm 2025 là 3.624,864 tỷ đồng, bằng 59,73% so dự toán năm 2025, bằng 65,74% so cùng kỳ. Thu do Thuế tỉnh An Giang ước năm 2025 là 5.577,493 tỷ đồng, bằng

154,46% so dự toán. Thu do Chi Cục thuế Khu vực XX quản lý ước năm 2025 là 5.577,493 tỷ đồng, đạt 154,46% so dự toán, đạt 110,93% so cùng kỳ.

- Kết quả thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công: - Giải ngân nguồn vốn XDNCB kế hoạch năm 2025 đặc khu quản lý: Khối lượng thực hiện ước năm 2025: 393,618 tỷ đồng; Giá trị giải ngân ước năm 2025: 393,618 tỷ đồng, đạt 99,95% so kế hoạch giao, đạt 128,46% so cùng kỳ. Cụ thể:

+ Vốn CDNS + vốn XSKT: 30.636 triệu đồng, thực hiện và giải ngân ngày 30 tháng 11 năm 2025 là 22.154 triệu đồng đạt 72,31% so với kế hoạch, ước thực hiện cả năm giải ngân 30.426 triệu đồng, đạt 99,31% so kế hoạch (*kế hoạch nhà tình nghĩa nhà người có công không xét được đối tượng để hỗ trợ*).

+ Vốn 40% thu tiền sử dụng đất: 277.000 triệu đồng, thực hiện và giải ngân ngày 30 tháng 11 năm 2025 chưa giải ngân, ước thực hiện cả năm giải ngân 277.000 triệu đồng, đạt 100% so kế hoạch.

+ Vốn 60% thu tiền sử dụng đất: 72.240 triệu đồng, thực hiện và giải ngân ngày 30 tháng 11 năm 2025 là 49.859 triệu đồng, đạt 69,02 % so kế hoạch, ước thực hiện cả năm giải ngân 72.240 triệu đồng, đạt 100% so kế hoạch.

+ Vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 13.952 triệu đồng, thực hiện và giải ngân ngày 30 tháng 11 năm 2025 là 268 triệu đồng đạt 1,92% so kế hoạch, ước thực hiện cả năm giải ngân 13.952 triệu đồng, đạt 100% so kế hoạch.

- Chi XDNCB từ nguồn tăng thu tiết kiệm chi ngân sách đặc khu (*KH điều chỉnh 253,845 tỷ đồng*): giải ngân ước năm 2025 là 253,845 tỷ đồng, đạt 100% so dự toán, đạt 185,29% so cùng kỳ.

7.2. Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công

Địa phương thực hiện tốt về các quy định quản lý, sử dụng tài sản công đúng theo các văn bản quy định. Đầu năm 2025 các đơn vị hành chính (12/12 đơn vị) đến ngày 01/7/2025 còn 6/6 đơn vị thực hiện (do giải thể, sáp nhập đơn vị hành chính); Đảng, đoàn thể (2/2 đơn vị); các đơn vị sự nghiệp (38/38 đơn vị: 7 đơn vị sự nghiệp và 31 điểm trường). Sau khi thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp (hoạt động kể từ ngày 01/7/2025), tuy nhiên trong quá trình thực hiện có nhiều văn bản mới thay đổi, điều chỉnh bổ sung trong công tác điều hành quản lý tài sản công, nhìn chung đa số đơn vị điều cập nhật văn bản điều hành quản lý theo quy định mới của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ (tuy nhiên các đơn vị ban hành quy chế QLTS mới thay thế); theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017; Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị; Thông tư số 23/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính; Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang).

7.3. Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (BC kết quả thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính Phủ)

Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 Hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Tiếp tục thực hiện tốt chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính sự nghiệp theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

7.4. Thực hiện công khai tài chính, công khai thu, chi ngân sách (đối với ngân sách cấp xã, phường, đặc khu) theo quy định

Công khai về tình hình thực hiện thu, chi ngân sách cấp xã, phường, đặc khu ước thực hiện ước quý 3 năm 2025.

Công khai về tình hình thực hiện thu, chi ngân sách cấp xã, phường, đặc khu ước thực hiện ước năm 2025: Chưa đến hạn.

(Đính kèm các biểu mẫu: Biểu mẫu 1, Biểu mẫu 2, Biểu mẫu 3, Biểu mẫu 4, Biểu mẫu 5, Biểu mẫu 6, Biểu mẫu 7).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc luôn quan tâm chú trọng công tác cải cách TTHC, yêu cầu các cơ quan chuyên môn và các đơn vị thường xuyên rà soát, đề xuất kiến nghị các TTHC nhằm phát hiện kịp thời TTHC còn chưa phù hợp.

Công tác thực hiện nhiệm vụ giải quyết TTHC trên địa bàn đặc khu có những chuyển biến tích cực trong nhận thức của cán bộ, công chức; tinh thần trách nhiệm, tác phong, thái độ của các cán bộ, công chức được nâng lên rõ rệt.

Công tác xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số tiếp tục đẩy mạnh. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (motcua.angiang.gov.vn) kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia và được triển khai đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã để phục vụ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ thủ tục hành chính qua mạng; cơ sở dữ liệu một số ngành, lĩnh vực đã được xây dựng, từng bước hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở phục vụ tiến trình xây dựng Chính quyền số của đặc khu. Tỷ lệ người dân nộp hồ sơ trực tuyến, chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp ngày càng tăng.

Thực hiện tốt việc công bố, công khai các quy trình, TTHC trong từng lĩnh vực. Hệ thống lấy số thứ tự trực tuyến mới trực quan và dễ thao tác, giúp người dân linh động trong việc đăng ký lấy số và theo dõi lượt được tiếp nhận hồ sơ tại nhà, tạo điều kiện thuận lợi và giảm thời gian khi thực hiện thủ tục hành chính.

Việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại đơn vị luôn được chú trọng thực hiện đạt hiệu quả cao. Đa số công chức thực hiện tốt các quy chế, quy định sử dụng các phần mềm trong các cơ quan nhà nước ngày càng tăng. Các văn bản cải cách hành chính được tiếp nhận và thực hiện theo đúng quy định. Đội ngũ công chức có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần thái độ phục vụ nhân dân, ý thức kỷ luật cao; luôn thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức văn hóa giao tiếp trong thực thi công vụ; nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, kỷ cương trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện giải quyết TTHC được áp dụng nhưng đạt hiệu quả chưa cao, cụ thể là việc giải quyết hồ sơ trên hệ thống còn trễ hạn, tồn đọng; người dân chưa chủ động thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến do thói quen nộp hồ sơ trực tiếp và việc tiếp cận quy trình nộp hồ sơ trực tuyến còn hạn chế nên kết quả còn chưa đảm bảo (thực tế chủ yếu là cán bộ, công chức nộp giúp).

Do mới thực hiện vận hành bộ máy Chính quyền 2 cấp nên một số nhiệm vụ chuyển tiếp để đưa vận hành chính thức, quy trình thủ tục hành chính cần phải cập nhật thay đổi, chỉnh sửa, bổ sung tuy nhiên số lượng hồ sơ thủ tục hành chính trên địa bàn đặc khu rất nhiều (đặc biệt hồ sơ tồn đọng chủ yếu thuộc lĩnh vực đất đai) nhưng nhân sự sau sắp xếp ở một số cơ quan, đơn vị còn gặp khó khăn (thiếu về số lượng) dẫn đến việc bị quá tải về khối lượng công việc cũng như thời gian xử lý văn bản trên môi trường điện tử. Một số văn bản hành chính của cơ quan nhà nước phải xây dựng và ban hành lại cho phù hợp với tên gọi địa giới hành chính mới dẫn đến mất nhiều thời gian nghiên cứu, xây dựng, lấy ý kiến và ban hành chính thức.

Việc triển khai công tác số hóa hồ sơ đã có sự chuyển biến tích cực, tuy nhiên đối với việc ký số kết quả điện tử chưa được thực hiện đồng bộ trên toàn địa bàn nên việc khai thác tái sử dụng các kết quả TTHC chưa cao. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh An Giang còn chưa đảm bảo về các số liệu thống kê nên công tác tổng hợp, báo cáo còn thực hiện thủ công, chưa chính xác; Việc tính các tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến, hồ sơ quá hạn xử lý giữa Cổng Dịch vụ công Quốc gia chưa thống nhất nên kết quả thống kê sai lệch, khó khăn trong công tác kiểm soát, cũng như để có phương hướng thực hiện đạt hiệu quả. Một số trường thông tin trên dữ liệu dân cư chưa cập nhật đầy đủ thông tin hoặc hạn chế chia sẻ, phân quyền cho cán bộ công chức tra cứu dữ liệu, dẫn đến khi thực hiện giải quyết một số lĩnh vực Thủ tục hành chính còn gặp nhiều khó khăn và mất nhiều thời gian.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Phối hợp với các cơ quan có liên quan, ban ngành, đoàn thể thực hiện tốt công tác giải quyết TTHC, cải cách thể chế; duy trì triển khai và thực hiện tốt công tác cải cách hành chính tại đơn vị; công chức không ngừng học tập, nghiên cứu văn bản pháp luật góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, từ đó thực hiện quy trình nghiệp vụ tư pháp theo đúng quy định.

Tiếp tục theo dõi và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách TTHC; tiếp tục thực hiện tốt công tác công khai TTHC theo đúng quy định. Cập nhật thường xuyên, đầy đủ các TTHC tại Bảng niêm yết tại Trung tâm; Cổng thông tin điện tử đặc khu; thực hiện nghiêm và đầy đủ việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định; tiếp tục đẩy mạnh hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích; thực hiện tốt công tác tổng hợp, báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện cải cách TTHC theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo chỉ đạo của tỉnh, cụ thể hóa và xây dựng chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Chuyển đổi số, công tác cải cách hành chính bằng nhiều hình thức. Đẩy mạnh việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo trên môi trường điện tử tích hợp chữ ký số; thực hiện số hoá hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định, đảm bảo vận hành các hệ thống thông tin dùng chung có hiệu quả, phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

Tăng cường đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số, kỹ năng về an toàn thông tin, an ninh mạng.

Trên đây là Báo cáo công tác cải cách hành chính năm 2025 của Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đảng ủy đặc khu;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- LĐVP, CVNC;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND đặc khu;
- Lưu: VT, PVHXXH, nphai.

CHỦ TỊCH

Trần Minh Khoa